HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THUỶ SẢN VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 88/CV-VASEP *V/v: góp ý Dự thảo Chương trình kiểm soát ATTP TS và SPTS XK sang thị trường EU*	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Cục Chất lượng Chế biến và Phát triển thị trường

Phúc đáp công văn số 909/CCPT-ATTP ngày 28/09/2023 của Quý Cục về việc góp ý Dự thảo "*Chương trình kiểm soát an toàn thực phẩm thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang thị trường Liên minh Châu Âu (EU)*" (sau đây gọi tắt là **Dự thảo**), trên cơ sở tổng hợp ý kiến từ các doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (**VASEP**) có một số góp ý và đề xuất, kiến nghị, cụ thể như sau:

I. GÓP Ý CHUNG:

1. Về cơ bản, Hiệp hội nhất trí với việc cần thiết ban hành "*Chương trình kiểm soát an toàn thực phẩm thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang thị trường Liên minh Châu Âu (EU)*" để phù hợp với các quy định liên quan hiện hành của EU và Việt Nam, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm cho sản phẩm thuỷ sản của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường EU, đồng thời khắc phục các khuyến cáo đã được Đoàn thanh tra EU phát hiện trong chuyến thanh tra tháng 6/2023 đối với hệ thống kiểm soát trong toàn chuỗi cũng như phù hợp với điều kiện thực tế trong thực thi.

2. Các quy định tại Phần **II, IV, V, VI và VII** nên tách biệt thành 2 mục riêng: **Mục I** đưa ra các quy định đối với nguyên liệu nuôi trồng, đánh bắt trong nước và **Mục II** đưa ra các quy định đối với nguyên liệu nhập khẩu để đảm bảo các yêu cầu đưa ra phù hợp với từng dòng nguyên liệu, đồng thời đảm bảo tính tương thích với **Mục X** về kiểm soát tại công đoạn xuất khẩu (đã tách biệt các yêu cầu đối với 2 dòng hàng nói trên).

II. GÓP Ý CHI TIẾT:

Stt	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Góp ý-đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
A	VỀ DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH KIỂM SOÁT ATTP THỦY SẢN & SẢN PHẨM THỦY SẢN XK SANG THỊ TRƯỜNG LIÊN MINH CHÂU ÂU			
1	**Mục 1.6, Khoản 1 Phần II** về lưu trữ hồ sơ của cơ sở nuôi.	*1.6. Cơ sở nuôi đảm bảo lưu giữ tài liệu, hồ sơ liên quan đến quá trình nuôi, sử dụng hoá chất, thuốc thú y, thu hoạch, bán nguyên liệu để đảm bảo thực hiện quy định về truy*	Bổ sung thêm vào Mục 1.6 các quy định cụ thể về ***các loại hồ sơ lưu trữ mà cơ sở nuôi*** của mỗi loại hình nuôi cần lưu trữ	Tùy theo loại hình nuôi mà các cơ sở nuôi sẽ có sự khác nhau về phương thức nuôi, độ rủi ro về ATVSTP dẫn đến các hồ sơ liên quan phải được lưu trữ cũng khác nhau, trong đó đối với các cơ sở/hộ nuôi công nghiệp, hồ sơ cần lưu trữ sẽ phải yêu cầu cao hơn, chặt chẽ hơn các cơ sở/hộ nuôi quảng canh.

Stt	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Góp ý-đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		xuất nguồn gốc ... và các quy định sửa đổi bổ sung quy định này của EU	Bổ sung thêm vào cuối Mục 1.6: *"Trường hợp các cơ sở, hộ nuôi chưa đáp ứng được các yêu cầu về lưu trữ hồ sơ thì cơ sở chế biến/thu mua nguyên liệu của các cơ sở/hộ nuôi này phải kiểm tra về:* *- Đánh giá điều kiện ATTP hộ nuôi.* *- Lấy mẫu nguyên liệu đang nuôi (nếu cần).* *- Lấy mẫu khi thu hoạch hoặc trước khi tiếp nhận* *Đồng thời lưu trữ hồ sơ về các kết quả thực hiện để đảm bảo lưu trữ đủ thông tin theo các quy định nói trên"*	Chương trình cần tính đến tồn tại của đa số các cơ sở/hộ nuôi quy mô nhỏ, cơ sở/hộ nuôi ở vùng sâu vùng xa để đảm bảo vừa tuân thủ quy định của EU và Việt Nam, vừa đảm bảo điều kiện thực tế của Việt Nam: hầu hết các cơ sở/hộ nuôi này đều nuôi theo kinh nghiệm nuôi nhiều vụ hoặc truyền miệng từ các hộ khác nên tài liệu liên quan đến quá trình nuôi, thu hoạch, bán nguyên liệu rất ít được ghi chép và lưu giữ như hộ nuôi/cơ sở đầu tư quy mô lớn. Trong khi đó, số lượng các cơ sở, hộ nuôi này tương đối lớn và đang cung cấp một lượng lớn nguyên liệu cho các cơ sở chế biến. Nếu quy định <u>quá chặt</u> như dự thảo thì sẽ có một số lượng lớn cơ sở/hộ nuôi không đáp ứng được yêu cầu dẫn đến thiếu hụt mạnh nguồn cung nguyên liệu cho xuất khẩu của Việt Nam.
2	**Mục 1.5 Khoản 1 Phần IV** về thẩm định, chứng nhận và đăng ký EU phê duyệt danh sách đối với tàu cá cấp đông, tàu cá chế biến, tàu bảo quản đông lạnh nguyên liệu thủy sản	*1.5. Tàu cá cấp đông, tàu cá chế biến, <u>tàu bảo quản đông lạnh cung cấp nguyên liệu trực tiếp cho chế biến, xuất khẩu</u> vào thị trường EU được Cơ quan kiểm soát tại các tỉnh, thành phố thẩm định, chứng nhận đáp ứng quy định theo Thông tư 38/2018/ TT-BNNPTNT; được Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường <u>đăng ký để EU phê duyệt vào</u>*	Loại bỏ tàu bảo quản đông lạnh nguyên liệu thủy sản cho chế biến ra khỏi đối tượng phải được EU phê duyệt, chỉ cần đảm bảo: - ***Đối với tàu trong nước:*** chỉ cần cơ quan có thẩm quyền của các tỉnh, thành phố thẩm định, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP - ***Đối với tàu nước ngoài vận chuyển***	- ***Đối với tàu trong nước:*** theo Mục 1,5 Khoản 1 Phần VII của dự thảo đã quy định, tất cả các tàu cá trong nước không phải là đối tượng phải được EU phê duyệt mà chỉ cần cơ quan có thẩm quyền của các tỉnh, thành phố thẩm định, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP. Như vậy, việc loại bỏ các tàu cá (gồm cả các tàu khai thác và tàu thu gom/vận tải nguyên liệu) có sử dụng hầm đông để bảo quan nguyên liệu thủy sản tại Mục này sẽ đảm bảo tính tương thích giữa các quy định tại Phần IV và Phần VII của Dự thảo. - ***Đối với tàu nước ngoài:*** tất cả các tàu đánh bắt xa bờ nước ngoài đều

Stt	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Góp ý-đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		danh sách ...	***nguyên liệu NK***: chỉ cần có giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP của cơ quan có thẩm quyền của nước treo cờ cấp	bảo quản nguyên liệu sau khai thác trong hầm lạnh do thời gian từ lúc đánh bắt đến lúc nguyên liệu được chuyển lên bờ khá dài nên không thể bảo quản bằng ướp đá. Đây đều là các tàu nước ngoài nên các cơ quan có thẩm quyền tại các địa phương cũng không chức năng đến đánh giá điều kiện đảm bảo ATTP của tàu và Cục NAFIQAD cũng không có chức năng đề nghị EU phê duyệt danh sách các tàu này (*do đây là thẩm quyền của cơ quan quản lý Nhà nước của nước mà tàu treo cờ*).
3	**Khoản 3 Phần IV** về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với Cơ sở sản xuất nước đá phục vụ bảo quản thủy sản	*3.1. Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với Cơ sở sản xuất nước đá phục vụ bảo quản thủy sản đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam số QCVN 02-08:2009/ BNNPTNT (Cơ sở sản xuất nước đá thủy sản- Điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm)*	Bổ sung thêm vào cuối Mục 3.1: *"hoặc cơ sở đã có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho nước đá dùng liền."*	Nước đá dùng liền hiện nay phải đáp ứng theo QCVN 10/2011/BYT về nước đá dung liền. Mặt khác nước uống được đều được phép sử dụng trong chế biến thủy sản nên nước đá dùng cho con người trong ăn uống trực tiếp cũng phù hợp và đạt yêu cầu về ATTP cho bảo quản và chế biến thủy sản. Thực tế hiện nay hầu hết cơ sở sản xuất nước đá dùng liều đều đăng ký cơ sở đủ điều kiện ATTP cho nước đá dùng liền (QCVN 10/2011/BYT) thay vì cơ sở sản xuất nước đá thủy sản theo QCVN 02-08:2009. Nên việc quy định như vậy sẽ phù hợp với điều kiện Việt Nam và không bắt buộc các cơ sở sản xuất nước đá phải làm hồ sơ đăng ký và chịu sự thanh tra đánh giá nhiều lần từ 2 cơ quan khác nhau (của Bộ Y tế và Bộ NNPTNT) trong khi họ đã đạt điều kiện cả cho ăn uống của con người lẫn chế biến thủy sản.
4	**Mục 1.1 Khoản 1 Phần V** về	*1.1. Cơ sở thu mua thủy sản đáp ứng các quy định tại Quy*	Bổ sung thêm một nội dung về quy định không bắt buộc	Trong thực tế, nhiều cơ sở chế biến nhận trực tiếp nguyên liệu từ ao nuôi/cảng cá và vận chuyển trực

Stt	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Góp ý-đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
	điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở thu mua	*chuẩn kỹ thuật Việt Nam số QCVN 02-10:2009/ BNNPTNT "Cơ sở thu mua thủy sản - điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm"*	áp dụng QCVN 02-10:2009/BNNPTNT và phải có EU code đối với ***hình thức thu mua trực tiếp tại cơ sở nuôi/cảng cá và vận chuyển trực tiếp về cơ sở chế biến,*** không bảo quản, sơ chế tại cơ sở thu mua.	tiếp về cơ sở chế biến, không bảo quản, sơ chế tại cơ sở thu mua để đảm bảo tính toàn vẹn cho sản phẩm và tránh gây nhiễm chéo cho lô nguyên liệu. Cơ sở thu mua chỉ là đơn vị mua bán trung gian, không trực tiếp bảo quản, sơ chế thủy sản trước khi đưa về nhà máy chế biến nên trong trường hợp này không cần phải đáp ứng các điều kiện về ATTP quy định tại QCVN 02-10:2009/ BNNPTNT và cũng không cần phải có EU code.
5	**Khoản 1 Phần V** về yêu cầu cơ sở thu mua, chợ đầu mối thu mua nguyên liệu thuỷ sản, cơ sở sơ chế thuỷ sản		Bổ sung thêm vào cuối Khoản 1 các quy định cụ thể về ***các loại hồ sơ lưu trữ*** mà cơ sở thu gom thủy sản của mỗi loại hình nuôi cần lưu trữ	Tùy theo loại hình nuôi khác nhau mà các cơ sở thu gom sẽ phương thức thu gom thủy sản khác nhau. Ví dụ: đối với các cơ sở nuôi quảng canh, các cơ sở thu mua sẽ có trạm thu mua, phân cỡ, loại … trước khi giao nguyên liệu thủy sản đến nhà máy; trong khi đó đối với các cơ sở nuôi công nghiệp, các cơ sở thu mua đa số thu mua trực tiếp tại ao nuôi, một số cơ sở không có trạm nếu họ chỉ chuyên thu mua tôm công nghiệp Do đó, các hồ sơ liên quan phải được lưu trữ của cơ sở thu gom thủy sản của mỗi loại hình nuôi cũng khác nhau
6	**Mục 1.5 Khoản 1 Phần V** về quy định đáp ứng yêu cầu của Quy định EC 852/2004, 853/2004	*1.5. Đáp ứng các yêu cầu tại Phụ lục II, Quy định 852/2004 và các quy định sửa đổi bổ sung quy định này và Chương III, IV, V và VI, Phần VIII, Phụ lục III Quy định (EC) số 853/2004 và các quy định sửa đổi bổ sung quy định này của*	Bổ sung đối tượng nào phải áp dụng Mục này: *"1.5. <u>Cơ sở thu mua, chợ đầu mối thu mua nguyên liệu thuỷ sản, cơ sở sơ chế thủy sản cung cấp nguyên liệu, bán thành phẩm cho chế biến, xuất khẩu thủy sản và sản</u>*	- Mục này trong Dự thảo không nêu đối tượng phải áp dụng quy định này, dễ khiến người đọc hiểu lầm là chỉ có đối tượng tại Mục 1.4 phía trên (tức là các cơ sở sơ chế thủy sản) mới phải áp dụng quy định này. - Các Mục khác trong Khoản 1 (từ Mục 1.1 - 1.4 và Mục 1.6) đều nêu rõ đối tượng phải áp dụng quy định tại mục đó. Việc bổ sung đối tượng tại Mục 1.5 sẽ đảm bảo tính tương

Stt	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Góp ý-đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		EU.	*phẩm thủy sản vào thị trường EU phải đáp ứng các yêu cầu tại Phụ lục II, Quy định 852/2004 và các quy định sửa đổi bổ sung quy định này …"*	thích với các nội dung của các mục khác trong Dự thảo.
7	**Mục 1.6 Khoản 1 Phần V** và **Mục 1.5 Khoản 1 Phần VII** về sử dụng nguyên liệu, bán thành phẩm từ các cơ sở trong chuỗi sản xuất thủy sản	*Khoản 1 Phần V* *1.6. Cơ sở thu mua, chợ đầu mối thu mua nguyên liệu thuỷ sản, cơ sở sơ chế thủy sản cung cấp nguyên liệu, bán thành phẩm cho chế biến, xuất khẩu thủy sản và sản phẩm thủy sản vào thị trường EU phải đăng ký để EU phê duyệt danh sách … quy định này của EU* **Khoản 1 Phần VII** *1.5. Cơ sở chế biến thủy sản sử dụng nguyên liệu, bán thành phẩm do cơ sở chế biến khác cung cấp, cơ sở cung cấp nguyên liệu (trừ tàu cá, cơ sở nuôi),bán thành phẩm phải có tên trong Danh sách được EU phê duyệt và đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 3 Điều 24, Thông tư 48/2013/ TT-BNNPTNT*	Đề nghị quy định EU không cần công nhận mà để NAFIQPM hoặc các cơ quan có thẩm quyền của các tỉnh, thành phố đánh giá và công nhận ***các cơ sở trước chế biến trong chuỗi cung ứng thủy sản của Việt Nam*** đạt yêu cầu của EU về VSATTP (*cơ sở thu mua, chợ đầu mối, cảng cá).*	Hiện tại, chưa có một cơ sở trước chế biến nào trong chuỗi cung ứng thủy sản được EU chính thức công nhận. Số lượng các cơ sở trước chế biến trong chuỗi cung ứng thủy sản của Việt Nam lại rất lớn và đa phần là quy mô nhỏ hoặc siêu nhỏ. Chỉ tính riêng các đại lý cung cấp nguyên liệu của Việt Nam cũng đã lên đến trên 2.000 cơ sở. Ngoài ra, các cơ sở này cũng thay đổi việc sản xuất, kinh doanh rất nhanh, nhiều khi vài tuần, vài tháng đã thay đổi mặt hàng, quy mô, loại hình thu gom. Do đó, việc chờ đợi để EU làm thủ tục công nhận (thường mất nhiều tháng) cho các cơ sở này rất mất thời gian, không đáp ứng được thực tế số lượng lớn, quy mô đa phần nhỏ lẻ và tốc độ thay đổi nhanh chóng của các cơ sở này cũng như nhu cầu lập hồ sơ và xin cấp H/C cho lô hàng thủy sản XK sang EU của các DN.
8	**Phần VIII** về kiểm soát kho lạnh độc lập bảo quản thủy sản		Xem xét bổ sung vào Phần này quy định phạm vi áp dụng chỉ nên cho các kho lạnh bảo	Rất nhiều DN chế biến hiện đang sử dụng nguyên liệu NK từ nước ngoài để CBXK, GCXK. Một số DN do đặc thù kho nguyên liệu của DN nhỏ, không đáp ứng được công

Stt	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Góp ý-đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
	và sản phẩm thuỷ sản		quản **thành phẩm thủy sản**, không áp dụng với các kho lạnh chỉ cung cấp dịch vụ bảo quản lạnh cho **nguyên liệu thủy sản**, miễn là: - Nguyên liệu thủy sản có đầy đủ giấy tờ, hồ sơ đảm bảo VSATTP và chứng minh được 100% các lô nguyên liệu đáp ứng các quy định về IUU, truy xuất nguồn gốc - DN có đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh nguyên liệu thủy sản được tách biệt rõ ràng giữa các lô trong quá trình gửi tại kho	suất nên vẫn phải thuê kho lạnh bên ngoài để bảo quản, sau đó mới chuyển dần về nhà máy để chế biến. Nếu dự thảo này áp dụng cho cả kho lạnh gửi nguyên liệu chưa chế biến thì sẽ làm tăng thêm gánh nặng và áp lực cho DN, nhất là trong bối cảnh Việt Nam chưa có bất kỳ kho lạnh nào có trong danh sách. Trong khi đó, yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP nguyên liệu không cao như đối với thành phẩm.
9	**Mục 2.1 và 2.2.2 Khoản 2 Phần X** về yêu cầu đối với nguyên liệu để chế biến, sản phẩm xuất khẩu	*2.1. Yêu cầu đối với nguyên liệu sản xuất trong nước: được khai thác, nuôi trồng, thu mua, bảo quản, vận chuyển, sơ chế từ các cơ sở đáp ứng yêu cầu tương ứng và được kiểm soát theo yêu cầu tại Mục II, III, IV, V, VI của Chương trình* *2.2. Yêu cầu đối với nguyên liệu nhập khẩu để chế biến* *…* *2.2.2. Lô hàng được sản xuất, sơ chế ,chế biến, bảo quản đáp*	Đề nghị bổ sung vào cuối 2 Mục nói trên các yêu cầu cụ thể về từng loại hồ sơ, chứng từ mà DN cần nộp đối với từng dòng hàng (*hàng tươi, hàng ướp đá, hàng đông lạnh*) của các lô nguyên liệu khai thác/sản xuất trong nước và từng dòng hàng (*hàng NK trực tiếp từ tàu cá, hàng NK từ tàu vận chuyển qua cảng trung chuyển, hàng NK trong container lạnh,…*) của các lô	Dự thảo không nên ghi chung chung là "*đáp ứng các yêu cầu tương ứng"* (nhưng không nêu rõ là yêu cầu tương ứng của những quy định nào), "*đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, toàn thực phẩm của EU (Quy định EC số 178/2002[6], 852/2004, 853/2004"* (trong khi các quy định này có hàng trăm trang và ngay cả nhiều cơ quan Quản lý Nhà nước cũng chưa nắm rõ hết nó dẫn đến nhiều cơ quan Nhà nước vẫn còn chưa hiểu hết hoặc hiểu sai, áp đặt sai các yêu cầu đối với DN). Việc nêu rõ các yêu cầu cụ thể về các loại hồ sơ, chứng từ DN cần chuẩn bị và nộp trong từng trường hợp cụ thể sẽ giúp cả DN và cả các cơ quan Quản lý Nhà nước tuân thủ đúng, đủ theo các quy định cần

Stt	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Góp ý-đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		ứng các yêu cầu về vệ sinh, toàn thực phẩm của EU (Quy định EC số 178/2002[6], 852/2004, 853/2004	nguyên liệu NK	thiết cũng như tiết kiệm thời gian, chi phí thực thi trong quá trình tuân thủ.
10	**Mục 6.4 Khoản 6 Phần X** về kết quả kiểm nghiệm	*6.4. Kết quả kiểm nghiệm tại các Cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định là kết quả cuối cùng.*	Bổ sung quy định cụ thể về việc lựa chọn và sử dụng phòng kiểm nghiệm trọng tài khi có tranh chấp/nghi ngờ về kết quả phân tích của phòng kiểm nghiệm được chỉ định	Chương trình chưa quy định rõ trong trường hợp có tranh chấp về kết quả kiểm nghiệm của phòng kiểm nghiệm được chỉ định thì xử lý như thế nào
11	**Phần XI** về Trách nhiệm của các bên liên quan		Bổ sung một Khoản về Trách nhiệm của Cục Kiểm ngư	Trong Dự thảo chưa có trong khi Cục Kiểm ngư lại là một bên có liên quan trong quản lý, giám sát các hoạt động khai thác thủy sản, phòng chống IUU
12	**Mục 7.3 Khoản 7 Phần XI** về quản lý cơ sở dữ liệu		- Bổ sung vào Mục 7.3 quy định về việc chia sẻ công khai dữ liệu danh sách các cơ sở nuôi, tàu cá, cảng cá phục vụ bảo quản thủy sản được cấp giấy đủ điều kiện ATTP - Bổ sung vào Trách nhiệm của Cục Kiểm ngư quy định về việc chia sẻ công khai dữ liệu danh sách về tàu cá vi phạm quy định IUU, nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản điện tử, dữ liệu sản lượng, thành phần loài thủy sản bốc dỡ qua cảng, ữ liệu giám sát hành trình tàu cá	Việc chia sẻ công khai các dữ liệu này cho các DN và cộng đồng các DN tìm và mua đúng các nguyên liệu, thành phẩm của các cơ sở, trại nuôi, tàu cá, cảng cá đã đạt yêu cầu về ATTP và không có các hoạt động vi phạm quy định IUU. Điều này vừa tạo điều kiện cho DN trong việc tuân thủ đúng các quy định của Chương trình nói riêng, các quy định về SX, KD thủy sản nói chung, vừa giúp DN giảm chi phí và thời gian khi mua nhầm nguyên liệu, sản phẩm không đạt yêu cầu, vừa có tác động thúc đẩy các đối tượng liên quan trong việc giảm thiểu các hoạt động vi phạm quy định.

Stt	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Góp ý-đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
B	VỀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH			
1	**Điều 2**	***Điều 2.*** *Quyết định này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày được ban hành.*	Xem xét kéo dài thời hạn Chương trình bắt đầu có hiệu lực từ ***45 ngày*** lên ***3 tháng***	Cho phép có lộ trình ***3 tháng*** cho việc áp dụng các yêu cầu mới để các DN xử lý hết lượng tồn kho hiện tại trong kho của DN và các cơ sở trước và sau chế biến trong chuỗi sản xuất thủy sản kịp làm các thủ tục chuẩn bị, đăng ký xin chứng nhận về ATTP của Việt Nam/EU, đồng thời các cơ quan Quản lý Nhà nước của Việt Nam cũng có đủ thời gian để ban hành các quy định, hướng dẫn cũng như tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ các cơ quan Quản lý Nhà nước về các quy định, cách thức đánh giá, công nhận đối với các cơ sở đáp ứng yêu cầu về ATTP của Việt Nam và EU.

III. VỀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Đề nghị Quý Cục sớm ban hành văn bản quy định, hướng dẫn cũng như đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ các cơ quan QLNN từ trung ương đến địa phương về quy định đánh giá, công nhận đối với các cơ sở trong toàn bộ chuỗi cung ứng thủy sản (cho cả các cơ sở trước và sau chế biến) đáp ứng yêu cầu về ATTP và TXNG của Việt Nam và EU. Đồng thời trước khi chính thức ban hành Chương trình nói trên, Quý Cục xem xét tổ chức các đợt khảo sát, hội thảo để đánh giá thực tiễn tác động của chương trình này tới hoạt động XK thủy sản vào EU.
2. Đề nghị Quý Cục định kỳ hàng tháng cung cấp thông tin cho Hiệp hội về việc có bao nhiêu Cơ quan có Thẩm quyền về quản lý ATTP XK của các quốc gia đã phản hồi công thư số **629/CCPT-ATTP ngày 17/8/2023** của Quý Cục về yêu cầu đối với Chứng thư ATTP (H/C) chứng nhận cho các lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất khẩu vào Việt Nam, trong đó những cơ quan có Thẩm quyền nào đồng ý cấp H/C như yêu cầu của văn bản 629/CCPT-ATTP và những cơ quan có Thẩm quyền nào không đồng ý cấp để các DN có cơ sở tìm kiếm nguồn nguyên liệu thủy sản NK đáp ứng đúng theo quy định về H/C của Việt Nam.

   Đối với các trường hợp mà cơ quan có thẩm quyền các nước không đồng ý cấp H/C như yêu cầu của công thư 629/CCPT-ATTP hoặc không có phản hồi, đề nghị Quý Cục cũng có kế hoạch để tác động, thúc đẩy các Cơ quan này sớm chấp nhận cấp H/C theo yêu cầu của Công thư nói trên.

3. Quy định (EC) 2023/915 đã bổ sung chỉ tiêu ô nhiễm và thay đổi giới hạn kiểm soát áp dụng cho nhuyễn thể hai mảnh vỏ, đề nghị Quý Cục xem xét đưa vào chương trình kiểm soát nhuyễn thể hai mảnh vỏ quốc gia và thông tư 33/2015/TT-BNNPTNT (*được nhắc đến tại Mục 1.1, Khoản 1 Phần III của dự thảo*), đặc biệt nhóm **PFAS** với nguồn ô nhiễm đến từ môi trường, cụ thể là nguồn nước thải ra các vùng nuôi ngoài biển:

Stt	Nhóm chất bổ sung và thay đổi giới hạn kiểm soát	Điều khoản tham chiếu (EC) 2023/915
1	Nhóm perfluoroalkyl (PFAS): bổ sung (áp dụng từ tháng 01/2023)	4.2.2.2
2	Tổng số Dioxin: thay đổi Tổng số Dioxin và PCB tương tự Dioxin: thay đổi Tổng số PCB không phải Dioxin: bổ sung	4.1.5
3	Benzo (a)Pyrene: thay đổi Tổng số PAHs: bổ sung	5.1.8

Trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét, tiếp thu các góp ý-đề xuất nêu trên để bổ sung sửa đổi hợp lý cho Dự thảo nhằm vừa đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý, vừa tạo thuận lợi trong sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, vừa đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cho ngành thủy sản, không tạo ra các quy định hoặc thủ tục hành chính quá mức cần thiết, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả triển khai trong thực tế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Trương Đình Hòe

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ NNPTNT;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- BCH và BKT Hiệp hội;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.